

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**QUÝ 2 NĂM 2024**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2024

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>437,502,661,631</b>	<b>385,962,838,236</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>60,664,049,793</b>	<b>234,879,103,936</b>
1. Tiền	111		26,516,629,793	36,772,811,670
2. Các khoản tương đương tiền	112		34,147,420,000	198,106,292,266
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>225,000,000,000</b>	<b>85,000,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	225,000,000,000	85,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>148,689,890,373</b>	<b>58,765,209,483</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	134,719,730,778	47,101,566,173
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4,649,664,288	574,161,817
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14,008,056,138	12,306,056,512
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4,687,560,831)	(1,216,575,019)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>898,672,000</b>	<b>5,185,890,519</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	898,672,000	5,185,890,519
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,250,049,465</b>	<b>2,132,634,298</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1,687,039,408	1,147,729,107
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		369,520,903	726,585,607
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	193,489,154	258,319,584
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>280,465,275,876</b>	<b>289,139,154,288</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>84,750,000</b>	<b>188,800,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	84,750,000	188,800,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>180,559,989,764</b>	<b>196,321,809,256</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	104,784,408,714	119,751,920,850
Nguyên giá	222		614,918,549,235	616,379,016,778
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(510,134,140,521)	(496,627,095,928)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	75,775,581,050	76,569,888,406
Nguyên giá	228		101,601,504,441	101,601,504,441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25,825,923,391)	(25,031,616,035)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>4,003,955,613</b>	<b>3,911,703,759</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4,003,955,613	3,911,703,759
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>89,060,807,295</b>	<b>85,806,525,882</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	88,439,516,901	85,185,235,488
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2,258,600,000	2,258,600,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1,637,309,606)	(1,637,309,606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6,755,773,204</b>	<b>2,910,315,391</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6,755,773,204	2,910,315,391
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>717,967,937,507</b>	<b>675,101,992,524</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>141,914,056,939</b>	<b>56,370,722,240</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>141,914,056,939</b>	<b>56,370,722,240</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	19,196,048,042	32,095,683,900
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12,439,656,887	7,383,867,458
4. Phải trả người lao động	314		3,411,116,871	4,558,407,795
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4,983,728,108	1,322,254,484
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	101,588,576,536	8,330,578,108
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	294,930,495	2,679,930,495
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>576,053,880,568</b>	<b>618,731,270,284</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>576,053,880,568</b>	<b>618,731,270,284</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340,000,000,000	340,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340,000,000,000	340,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60,123,448,000	60,123,448,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		103,623,271,921	103,623,271,921
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		53,876,005,885	96,754,375,918
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,045,158,267	96,754,375,918
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		52,830,847,618	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		18,431,154,762	18,230,174,445
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>717,967,937,507</b>	<b>675,101,992,524</b>

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

## CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ ngày 01/04/2024 đến 30/06/2024

CHỈ TIÊU		Quý 2/2024	Quý 2/2023	Lũy kế 6T/2024	Lũy kế 6T/2023	Đơn vị tính: VND
Mã số	Thuyết minh					
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78,439,748,401	77,310,490,079	154,948,230,071	145,839,503,895	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78,439,748,401	77,310,490,079	154,948,230,071	145,839,503,895	
4.	Giá vốn hàng bán	43,194,734,569	42,184,087,142	85,107,595,559	76,836,140,481	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35,245,013,832	35,126,402,937	69,840,634,512	69,003,363,414	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2,682,971,864	2,683,621,792	4,771,053,053	5,537,219,837	
7.	Chi phí tài chính	-	1,554,144,922	-	1,554,196,138	
	Trong đó: chi phí lãi vay	-	-	-	-	
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1,545,282,185	1,407,047,096	3,254,281,413	3,052,197,168	
9.	Chi phí bán hàng	248,132,000	53,731,360	291,867,160	404,367,857	
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,761,752,314	6,351,707,681	18,046,822,700	11,788,264,683	
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,463,383,567	31,257,487,862	59,527,279,118	63,845,951,741	
12.	Thu nhập khác	154,822,267	294,066,047	154,822,267	294,066,047	
13.	Chi phí khác	1,518,542,400	665,821	1,518,542,400	199,465,821	
14.	Lợi nhuận khác	(1,363,720,133)	293,400,226	(1,363,720,133)	94,600,226	
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,099,663,434	31,550,888,088	58,163,558,985	63,940,551,967	
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,919,073,293	5,893,105,627	12,091,566,538	12,160,076,920	
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20,180,590,141	25,657,782,461	46,071,992,447	51,780,475,047	
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	19,846,810,123	25,244,176,570	45,860,971,305	51,489,174,371	

**CHỈ TIÊU**

- 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát
- 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu
- 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

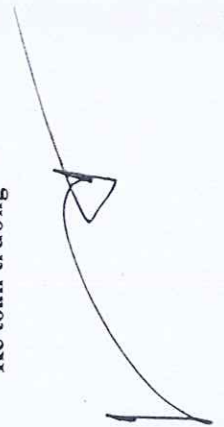
Mã Thuyết số	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Lũy kế 6T/2024	Lũy kế 6T/2023
62	233,780,018	413,605,891	211,021,142	291,300,676
70	587	742	1,339	1,350
71	587	742	1,339	1,350

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Trường

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Giám đốc



Lê Chí Đăng



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CÁT LÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/ CV-CLL  
V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế hợp nhất quý 2/2024 so với  
cùng kỳ năm trước

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Trước tiên Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Căn cứ Điểm a) khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính quy định:

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Công ty cổ phần cảng Cát Lái tiến hành công bố thông tin với nội dung Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 2/2024 có kết quả như sau:

Đvt: Đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2024	Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2023	So sánh quý 2/2024 với quý 2/2023	
		Tăng/giảm	%
20.180.590.141	25.657.782.461	(5.477.192.320)	(21,35%)



Nguyên nhân chủ yếu do trong quý 2/2024, Công ty mẹ trích lập dự phòng khoản phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng là 3,37 tỷ đồng.

Trên đây là phần giải trình về kết quả lợi nhuận sau thuế của quý 2/2024 so với cùng kỳ năm trước, kính chuyển Quý cơ quan xem xét. *HL*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-KHKD; H04



**Lê Chí Đăng**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		58,163,558,985	63,940,551,967
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		15,391,497,036	18,078,236,200
- Các khoản dự phòng	03	V.2c,6	3,470,985,812	1,577,548,270
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4,771,092,533)	(5,038,661,808)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		72,254,949,300	78,557,674,629
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(91,121,228,181)	(61,900,842,964)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4,287,218,519	184,182,000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8,994,322,094)	(5,532,731,462)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4,384,768,114)	(4,101,853,591)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(5,151,298,238)	(4,334,771,892)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(2,734,382,163)	(2,526,500,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(35,843,830,971)</b>	<b>345,101,720</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(941,336,222)	(613,059,098)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		797,357,847	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(225,000,000,000)	(87,230,247,957)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	85,000,000,000	89,409,653,155
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3,444,648,123	4,713,146,008
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(136,699,330,252)</b>	<b>6,279,492,108</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1,671,892,920)	(295,953,400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1,671,892,920)</b>	<b>(295,953,400)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(174,215,054,143)</b>	<b>6,328,640,428</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>234,879,103,936</b>	<b>230,800,925,475</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>60,664,049,793</b>	<b>237,129,565,903</b>

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Giám đốc



Lê Chí Đăng

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2/2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong kỳ, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

##### 5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### 5c. Danh sách Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty chi đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 84 nhân viên đang làm việc trong nhóm Công ty (số đầu năm là 92 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm phương tiện, chi phí thuê đất và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm phương tiện*

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### Chi phí thuê đất

Tiền thuê đất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất.

### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

### Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

---

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

---

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	436.678.884	400.245.219
Tiền gửi ngân hàng	26.079.950.909	36.372.566.451
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	34.147.420.000	198.106.292.266
Ngân hàng TMCP Nam Á	-	180.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	15.958.872.266
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	20.147.420.000	147.420.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	4.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	60.664.049.793	234.879.103.936

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư cuối kỳ là các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng TMCP kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 3,2% đến 5,1%/năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá là 25.234.000.000 tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá gốc	78.225.400.000	78.225.400.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	10.214.116.901	6.959.835.488
<b>Cộng</b>	<b>88.439.516.901</b>	<b>85.185.235.488</b>

Giá trị phần sở hữu của nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	85.185.235.488	83.707.440.096
Phần lãi hoặc lỗ	3.254.281.413	3.052.197.168
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>88.439.516.901</b>	<b>86.759.637.264</b>

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	(1.637.309.606)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,72% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>131.244.567.276</b>	<b>40.782.894.076</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	130.798.803.701	39.702.041.701
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	312.660.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	947.748.800
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	133.103.575	133.103.575
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>3.475.163.502</b>	<b>6.318.672.097</b>
<b>Cộng</b>	<b>134.719.730.778</b>	<b>47.101.566.173</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.788.741.817</i>	<i>555.411.817</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	1.788.741.817	555.411.817
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>2.860.922.471</i>	<i>18.750.000</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	964.672.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Bắc Âu	902.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	994.250.471	18.750.000
<b>Cộng</b>	<b>4.649.664.288</b>	<b>574.161.817</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.179.045.815</i>	-	<i>849.796.700</i>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Thu chi hộ	793.002.815	-	849.796.700	-
Công ty CP Tân Cảng Tây Ninh - Thu chi hộ	72.929.000	-	-	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần - Thu chi hộ	20.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái - Thu chi hộ	313.094.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>12.829.010.323</i>	<i>(3.386.023.629)</i>	<i>11.456.259.812</i>	<i>(17.558.567)</i>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.222.821.922	-	2.051.199.779	-
Tạm ứng	2.351.099.328	-	1.739.315.843	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	100.000.000	-	-	-
Các khoản chi hộ	207.479.874	-	-	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng (*)	6.736.930.124	(3.368.465.062)	6.736.930.124	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	210.679.075	(17.558.567)	302.464.689	(17.558.567)
<b>Cộng</b>	<b>14.008.056.138</b>	<b>(3.386.023.629)</b>	<b>12.306.056.512</b>	<b>(17.558.567)</b>

(\*) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	Trên 03 năm	570.889.660	(570.889.660)	Trên 03 năm	570.889.660	(570.889.660)
Công ty CBF Coffee	Trên 03 năm	130.982.400	(130.982.400)	Trên 03 năm	130.982.400	(130.982.400)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Trên 03 năm	133.103.575	(133.103.575)	Trên 03 năm	133.103.575	(133.103.575)
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hoàng Anh NB	Trên 03 năm	199.912.500	(199.912.500)	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	219.912.500	(153.938.750)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Vận tải Tân Minh Phát	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	121.500.000	(85.050.000)	Từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	121.500.000	(60.750.000)
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)			
Các khách hàng khác	Quá hạn từ 6 tháng đến trên 03 năm	272.715.634	(199.157.634)	Quá hạn từ 01 năm đến trên 03 năm	181.205.634	(166.910.634)
<b>Cộng</b>		<b>8.166.033.893</b>	<b>(4.687.560.831)</b>		<b>1.357.593.769</b>	<b>(1.216.575.019)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.216.575.019	1.003.434.442
Trích lập dự phòng trong kỳ	3.470.985.812	23.403.348
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.687.560.831</b>	<b>1.026.837.790</b>

### 7. Hàng tồn kho

Là công cụ, dụng cụ tồn kho.

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	338.572.732	274.073.844
Chi phí đường bộ	117.971.476	152.226.264
Chi phí thuê đất	430.532.640	-
Chi phí sửa chữa	754.932.560	721.428.999
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	45.030.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.687.039.408</b>	<b>1.147.729.107</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.621.993.022	2.782.094.926
Chi phí sửa chữa	4.068.989.392	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	64.790.790	128.220.465
<b>Cộng</b>	<b><u>6.755.773.204</u></b>	<b><u>2.910.315.391</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

9. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
Nguyên giá	195.087.317.394	359.421.314.524	58.754.971.645	1.799.872.937	1.315.540.278	616.379.016.778					
Số đầu năm	-	172.279.124	-	99.934.000	-	272.213.124					
Mua trong kỳ	-	-	(1.732.680.667)	-	-	(1.732.680.667)					
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>195.087.317.394</b>	<b>359.593.593.648</b>	<b>57.022.290.978</b>	<b>1.899.806.937</b>	<b>1.315.540.278</b>	<b>614.918.549.235</b>					
<i>Trong đó:</i>											
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	250.321.391.426	-	55.400.545	347.571.500	298.979.579.017					
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-					
<b>Giá trị hao mòn</b>											
Số đầu năm	118.051.768.260	336.051.057.283	41.262.515.609	755.195.068	506.559.708	496.627.095.928					
Khấu hao trong kỳ	3.450.852.270	7.527.449.480	3.213.326.009	236.708.689	168.853.232	14.597.189.680					
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.090.145.087)	-	-	(1.090.145.087)					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>121.502.620.530</b>	<b>343.578.506.763</b>	<b>43.385.696.531</b>	<b>991.903.757</b>	<b>675.412.940</b>	<b>510.134.140.521</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>											
Số đầu năm	77.035.549.134	23.370.257.241	17.492.456.036	1.044.677.869	808.980.570	119.751.920.850					
Số cuối kỳ	<b>73.584.696.864</b>	<b>16.015.086.885</b>	<b>13.636.594.447</b>	<b>907.903.180</b>	<b>640.127.338</b>	<b>104.784.408.714</b>					
<i>Trong đó:</i>											
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-					
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-					

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024**

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
Số cuối kỳ	<b>101.262.004.441</b>	<b>339.500.000</b>	<b>101.601.504.441</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	339.500.000	339.500.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	24.694.099.349	337.516.686	25.031.616.035
Khấu hao trong kỳ	792.324.042	1.983.314	794.307.356
Số cuối kỳ	<b>25.486.423.391</b>	<b>339.500.000</b>	<b>25.825.923.391</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	76.567.905.092	1.983.314	76.569.888.406
Số cuối kỳ	<b>75.775.581.050</b>	-	<b>75.775.581.050</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	-	553.543.848
<i>Dự án cải tạo cầu cảng số 7- tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT</i>	330.010.148	-	330.010.148
<i>Dự án cải tạo cầu cảng 2.200 DWT- tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT</i>	223.533.700	-	223.533.700
Số cuối kỳ	<b>3.358.159.911</b>	<b>92.251.854</b>	<b>3.450.411.765</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>11.309.874.425</b>	<b>17.488.983.092</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.740.916	16.143.301
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	576.380.220	1.441.310.050
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc	-	267.192.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	10.460.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	-	189.313.200
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	223.383.000	193.480.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	2.884.200	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng	10.491.026.089	15.381.544.541
Hồng Ngọc Phú Quốc		

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>7.886.173.617</b>	<b>14.606.700.808</b>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	900.364.609	1.049.376.088
Công ty Cổ phần Công nghệ Ecotruck	450.119.600	3.021.634.346
Hộ kinh doanh Sơn Tuyền	2.295.464.080	6.992.799.940
Các nhà cung cấp khác	4.240.225.328	3.542.890.434
<b>Cộng</b>	<b>19.196.048.042</b>	<b>32.095.683.900</b>

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	458.427.361	-	4.382.958.292	(4.521.081.917)	320.303.736	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.151.298.238	-	12.091.566.538	(5.151.298.238)	12.091.566.538	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.774.141.859	-	444.264.821	(2.384.109.221)	27.786.613	193.489.154
Thuế nhà đất	-	-	15.499.175	(15.499.175)	-	-
Tiền thuê đất	-	258.319.584	861.065.280	(602.745.696)	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.383.867.458</b>	<b>258.319.584</b>	<b>17.801.354.106</b>	<b>(12.680.734.247)</b>	<b>12.439.656.887</b>	<b>193.489.154</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8%, 10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Nhóm công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.233.073.992</i>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc - Chi phí vận chuyển	1.233.073.992	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.750.654.116</i>	<i>1.322.254.484</i>
Tiền điện phải trả	266.619.759	301.937.267
Chi phí du lịch	947.390.331	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	2.317.413.326	1.020.317.217
Chi phí sửa chữa	219.230.700	-
<b>Cộng</b>	<b>4.983.728.108</b>	<b>1.322.254.484</b>

### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>54.742.508.000</i>	<i>5.800.000</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái - Chi phí vận chuyển	5.800.000	5.800.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Chi hộ	20.216.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	54.533.792.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn</i>	<i>22.662.042.000</i>	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	19.496.750.000	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	12.375.000.000	-
Thù lao HĐQT, BKS	182.700.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>46.846.068.536</i>	<i>8.324.778.108</i>
Kinh phí công đoàn	62.147.188	35.291.786
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	81.128.272	9.596.940
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	561.150.000	582.590.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	38.412.201.615	6.217.886.535
Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	1.452.880.000	-
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	4.762.615.811	-
Các khoản chi hộ	1.148.530.399	1.458.122.847
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	365.415.251	21.290.000
<b>Cộng</b>	<b>101.588.576.536</b>	<b>8.330.578.108</b>

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.966.322.863	-	(1.714.000.000)	252.322.863
Quỹ phúc lợi	708.747.750	-	(671.000.000)	37.747.750
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	349.382.163	(349.382.163)	4.859.882
<b>Cộng</b>	<b>2.679.930.495</b>	<b>349.382.163</b>	<b>(2.734.382.163)</b>	<b>294.930.495</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<b>Kỳ trước</b>						
Số đầu năm trước	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	130.010.680.692	16.617.337.167	650.374.737.780
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	51.489.174.371	291.300.676	51.780.475.047
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm trước tại Công ty mẹ	-	-	-	(125.120.000.000)	(40.000.000)	(125.160.000.000)
Trích quỹ hoạt động Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(313.409.706)	-	(313.409.706)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>60.123.448.000</b>	<b>103.623.271.921</b>	<b>56.066.445.357</b>	<b>16.868.637.843</b>	<b>576.681.803.121</b>
<b>Kỳ này</b>						
Số dư đầu năm nay	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	96.754.375.918	18.230.174.445	618.731.270.284
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	45.871.012.130	200.980.317	46.071.992.447
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm trước tại Công ty mẹ	-	-	-	(88.400.000.000)	-	(88.400.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(349.382.163)	-	(349.382.163)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>60.123.448.000</b>	<b>103.623.271.921</b>	<b>53.876.005.885</b>	<b>18.431.154.762</b>	<b>576.053.880.568</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024**

### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
<b>Cộng</b>	<b>400.123.448.000</b>	<b>400.123.448.000</b>

### 17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 17d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 03 tháng 6 năm 2024 như sau:

<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023</i>	<i>VND</i>
• Quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 349.382.163
• Chia cổ tức	: 88.400.000.000

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

#### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.653,56 USD (số đầu năm là 3.666,76 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	75.000.000.000	75.000.000.000	75.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	11.900.241.756	11.900.241.756	12.526.570.268
Doanh thu dịch vụ vận tải	57.666.310.130	57.666.310.130	52.262.214.970
Doanh thu bán hàng hóa	588.282.710	588.282.710	-
Doanh thu khác	9.793.395.475	9.793.395.475	6.050.718.657
<b>Cộng</b>	<b>154.948.230.071</b>	<b>154.948.230.071</b>	<b>145.839.503.895</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Doanh thu cho thuê bãi	75.000.000.000	75.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	11.900.241.756	12.526.570.268
Doanh thu vận tải	55.305.199.495	47.084.578.689
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	6.645.034.365	4.972.021.051
<b>Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	314.080.000	833.000.000
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các Công ty:</b>		
Công ty CP đầu tư tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	-	30.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	69.500.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	93.390.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai	-	118.972.730

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	8.820.154.743	11.253.161.537
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	8.558.728.074	2.336.072.285
Giá vốn dịch vụ vận tải	60.354.296.564	58.028.783.971
Giá vốn hàng hóa đã bán	576.822.039	-
Giá vốn dịch vụ khác	6.797.594.139	5.218.122.688
<b>Cộng</b>	<b>85.107.595.559</b>	<b>76.836.140.481</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	4.616.270.266	5.038.661.808
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	154.782.787	498.558.029
<b>Cộng</b>	<b>4.771.053.053</b>	<b>5.537.219.837</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	51.216
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	1.554.144.922
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.554.196.138</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	239.280.000	147.510.000
Các chi phí khác	52.587.160	256.857.857
<b>Cộng</b>	<b>291.867.160</b>	<b>404.367.857</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.762.575.137	6.412.760.173
Chi phí vật liệu quản lý	68.376.190	121.032.077
Chi phí đồ dùng văn phòng	176.835.432	87.518.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.048.759.541	920.185.718
Thuế, phí và lệ phí	21.499.175	21.899.175
Dự phòng phải thu khó đòi	3.470.985.812	23.403.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.312.271.723	888.011.431
Các chi phí khác	3.185.519.690	3.313.454.217
<b>Cộng</b>	<b>18.046.822.700</b>	<b>11.788.264.683</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác từ thi hành án Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	294.066.047
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	154.822.267	-
<b>Cộng</b>	<b>154.822.267</b>	<b>294.066.047</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí ủng hộ	-	184.800.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	665.821
Phải trả về thi hành án Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	1.518.466.400	-
Chi phí khác	76.000	14.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.518.542.400</b>	<b>199.465.821</b>

(\*) Theo bản án phúc thẩm số 132/2024/KDTM-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái: Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 1.452.880.000 VND (bao gồm tiền phân chia doanh thu 13 tháng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán) và phải chịu án phí số tiền 55.586.400 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.871.012.130	51.489.174.371
- Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	(349.382.163)	(1.000.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.583.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	45.521.629.967	45.906.174.371
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.339</b>	<b>1.350</b>

#### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.710.163.830	10.556.543.457
Chi phí nhân công	15.191.844.347	14.812.844.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.391.497.036	18.078.236.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.090.789.351	37.911.039.216
Dự phòng phải thu khó đòi	3.470.985.812	-
Chi phí khác	10.014.183.004	7.670.109.385
<b>Cộng</b>	<b>102.869.463.380</b>	<b>89.028.773.021</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản và nợ tiềm tàng

#### Nợ tiềm tàng

Công ty đang là bị đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo đơn khởi kiện của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên. Theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng hợp tác số 124/HĐHTKD/2018 ký ngày 29/12/2017 giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên và Công ty.
- Buộc Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải giao trả mặt bằng kho bãi diện tích 7.892m<sup>2</sup> tại địa chỉ 166 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân theo đúng hiện trạng mặt bằng ban đầu Nông nghiệp Sài Gòn đã bàn giao khi ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Buộc Công ty phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính từ 01/07/2019 đến 31/07/2020 là 1.452.880.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/5/2024, Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV yêu cầu Công ty buộc phải thanh toán cho nguyên đơn tính từ 01/07/2019 đến thời điểm xét xử phúc thẩm tháng 4/2024 tổng số tiền 6.054.400.000 VND và tiền lãi là 1.471.457.778 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### Tài sản tiềm tàng

Công ty đang là nguyên đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ gửi giữ hộ hàng hóa” với bên bị khởi kiện là Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh. Theo thông báo về thụ lý vụ án số 33/2020/TB-TLVA ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh di dời ngay lập tức toàn bộ hàng hóa gửi giữ tại kho bãi số 166 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao mặt bằng cho Công ty.
- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải bồi thường do chưa thực hiện bàn giao mặt bằng cho Công ty số tiền 120.000.000 VND/tháng, tạm tính từ tháng 7/2019 đến 30/6/2020 là 1.440.000.000 VND. Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh tiếp tục thanh toán thiệt hại phát sinh 120.000.000 VND/tháng cho đến khi thực hiện xong việc giao trả mặt bằng.

Theo bản án phúc thẩm số 132/2024/KDTM-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án đã tuyên xử:

- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải tháo dỡ, di dời toàn bộ hàng hóa tài sản vật dụng tại mặt bằng kho bãi số 166 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải thanh toán cho Công ty số tiền do chậm thực hiện việc bàn giao mặt bằng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 29/9/2023 là 6.116.000.000 VND; phải thanh toán cho Công ty 120.000.000 VND/tháng tính từ ngày 30/10/2023 đến khi thực hiện xong việc bàn giao trả mặt bằng cũng như tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/7/2019 đến ngày 29/9/2023 là 1.316.284.931 VND, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Buộc Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV số tiền 1.452.880.000 VND (tạm tính từ ngày 01/7/2019 cho đến thời điểm 31/07/2020)
- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ xây dựng kho bãi Hoàng Vinh phải thanh toán cho Công ty số tiền do chậm thực hiện việc bàn giao mặt bằng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 29/9/2023 là 6.116.000.000 VND, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực, đồng thời tiếp tục phải trả 120.000.000 VND/tháng cho Công ty tính từ ngày 30/10/2023 đến khi thực hiện xong việc giao trả mặt bằng.

### 2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối đa trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	675.000.000.000	750.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>825.000.000.000</b>	<b>900.000.000.000</b>

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong kỳ là 75.000.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 75.000.000.000 VND).

### 3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với số tiền là 374.700.000 VND (cùng kỳ năm trước là 348.800.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (bổ nhiệm từ 03/06/2024)	38.500.000	11.000.000	-	49.500.000
Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch (miễn nhiệm từ 03/06/2024)	-	-	50.700.000	50.700.000
Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	27.434.416	60.000.000	87.434.416
Lê Chí Đăng	Thành viên/Giám đốc	216.792.763	371.296.391	36.000.000	624.089.154
Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/ Phó Giám đốc	175.254.533	288.096.391	36.000.000	499.350.924
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	43.916.752	36.000.000	79.916.752
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	-	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	-	36.000.000	36.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban kiểm soát	-	43.916.752	30.000.000	73.916.752
Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	-	-	27.000.000	27.000.000
Lê Thị Đoan Trang	Kiểm soát viên	-	-	27.000.000	27.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>					
Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ 03/6/2024)	31.422.600	44.000.000	-	75.422.600
Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	153.460.030	252.657.475	-	406.117.505
<b>Cộng</b>		<b>615.429.926</b>	<b>1.082.318.177</b>	<b>374.700.000</b>	<b>2.072.448.103</b>

**Kỳ trước**

**Hội đồng quản trị**

Nguyễn Phương Nam Chủ tịch - - 60.000.000 60.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	-	-	58.666.667	58.666.667
Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	-	-	1.333.333	1.333.333
Lê Chí Đăng	Thành viên/Giám đốc	205.755.050	322.500.000	36.000.000	564.255.050
Phạm Hiếu Đạo	Thành viên/ Phó Giám đốc	163.910.981	239.300.000	36.000.000	439.210.981
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	-	-	36.000.000	36.000.000
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	-	-	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	-	-	800.000	800.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban kiểm soát	-	-	30.000.000	30.000.000
Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	-	-	27.000.000	27.000.000
Lê Thị Đoàn Trang	Kiểm soát viên	-	-	600.000	600.000
Tạ Cao Thái	Kiểm soát viên	-	-	26.400.000	26.400.000
<b>Ban Giám đốc</b>					
Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	139.827.380	218.500.000	-	358.327.380
<b>Cộng</b>		<b>509.493.411</b>	<b>780.300.000</b>	<b>348.800.000</b>	<b>1.638.593.411</b>

### 3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn  
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng  
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng  
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước  
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung  
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng  
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh  
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc  
Công ty Cổ phần tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái  
Công ty TNHH Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC

#### Mối quan hệ

Cổ đông sáng lập  
Cổ đông sáng lập  
Cổ đông sáng lập  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Chia cổ tức	22.662.042.000	32.075.505.600
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	38.682.717	38.277.095
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Chia cổ tức	12.375.000.000	4.554.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong</b>		
Chia cổ tức	19.496.750.000	27.595.400.000
<b>Sử dụng dịch vụ của các Công ty:</b>		
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	-	21.881.818
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	9.685.185	81.843.181
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	27.687.963	47.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	21.128.947.081	15.552.166.302
Công ty Cổ phần tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	21.881.818	115.072.728
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân cảng	754.125.274	1.178.035.392
Công ty TNHH Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	14.625.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	66.410.000	-

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

##### 4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.000.000.000	57.666.310.130	11.900.241.756	10.381.678.185	154.948.230.071
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>57.666.310.130</b>	<b>11.900.241.756</b>	<b>10.381.678.185</b>	<b>154.948.230.071</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	66.179.845.257	(3.264.808.473)	3.341.513.682	3.007.262.007	69.840.634.512 (18.338.689.860)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					51.501.944.652
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					3.254.281.413
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.771.053.053
Doanh thu hoạt động tài chính					154.822.267
Chi phí tài chính					(1.518.542.400)
Thu nhập khác					(12.091.566.538)
Chi phí khác					<b>42.817.711.034</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>272.213.124</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>					<b>14.770.990.464</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>5.969.398.125</b>	<b>5.109.869.929</b>	<b>3.479.162.636</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.000.000.000	52.262.214.970	13.542.238.128	11.317.059.857	145.899.503.895
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>52.262.214.970</b>	<b>13.542.238.128</b>	<b>11.317.059.857</b>	<b>145.899.503.895</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	63.746.838.463	52.262.214.970	1.847.768.184	806.007.972	118.538.822.197
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(12.192.632.540)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					106.346.189.657
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					3.052.197.168
Doanh thu hoạt động tài chính					5.537.219.837
Chi phí tài chính					(1.554.196.138)
Thu nhập khác					294.066.047
Chi phí khác					(199.465.821)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(12.160.076.920)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>8.257.829.894</b>	<b>6.003.038.010</b>	<b>8.450.473.279</b>	<b>125.029.111</b>	<b>17.201.732.012</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>					<b>161.062.698</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.257.829.894</b>	<b>6.003.038.010</b>	<b>8.450.473.279</b>	<b>125.029.111</b>	<b>17.201.732.012</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	238.193.972.289	72.675.862.567	21.641.327.327	3.973.700.466	336.484.862.649
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	381.483.074.858
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>717.967.937.507</u>
<b>Tổng tài sản</b>	193.837.924.448	77.883.322.294	24.623.998.051	18.298.396.939	314.643.641.732
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	443.657.575.476
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>758.301.217.208</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	193.837.924.448	77.883.322.294	24.623.998.051	18.298.396.939	314.643.641.732
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	160.414.723	40.983.177.015	72.032.800	2.535.890.624	61.998.099.228
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					443.657.575.476
<b>Tổng tài sản</b>	160.414.723	40.983.177.015	72.032.800	2.535.890.624	<u>758.301.217.208</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	119.621.314.859
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>181.619.414.087</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	-	119.621.314.859



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2/2024

### 4b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực nội địa.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

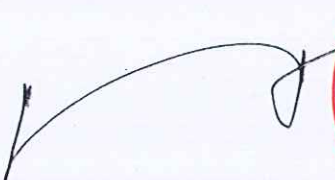
Lập, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Người lập biểu



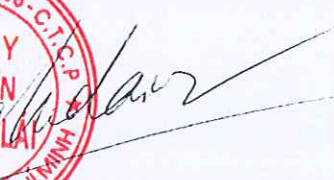
Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

